HTÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 48/2025/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cầu Giấy, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2025 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

***Ông Phạm X T*, sinh năm: 1968;**

CCCD số: 001068027000 do Bộ công an cấp ngày 17/01/2025.

***Bà Hà T A* sinh năm: 1973;**

CCCD số: 001173035000 do Bộ công an cấp ngày 17/01/2025.

Cùng HKTT và nơi ở hiện tại: Số 62 Nguyễn P S, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Phạm X T và bà Hà T A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2000 tại UBND phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội. Số 12 quyển số 01. Là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông Tường và bà Oanh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông T và bà O là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm X T và bà Hà T A.

[2] Về con chung: Ông Phạm X T và bà Hà T A cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm X T và bà Hà T A xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm X T và bà Hà T A xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm X T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà Hà T A đồng ý.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn ông Phạm X T và bà Hà T A.

- Về con chung: Ông Phạm X T và bà Hà T A cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về tài sản chung: Ông Phạm X T và bà Hà T A cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về nợ chung: Ông Phạm X T và bà Hà T A cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Phạm X T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0046958 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Ông Phạm X T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS quận Cầu Giấy;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang